TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST
Ngày: 01-7-2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Văn Trương

2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Chí H (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:*

1/ Ông Nguyễn A (vắng mặt)

2/ Bà Đặng Thanh T (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn trình bày: Từ năm 2015 nguyên đơn có bán vật tư nông nghiệp cho bị đơn nhiều lần, từ ngày 20/3/2017 đến ngày 23/4/2018 với ba lần xác nhận nợ; lần thứ nhất xác nhận nợ 57.000.000 đồng vào ngày 20/7/2016; lần thứ hai xác nhận nợ 78.770.000 đồng vào ngày 28/7/2016; lần thứ ba xác nhận nợ 70.000.000 đồng vào ngày 20/10/2017. Sau đó bị đơn nhiều

lần trả nợ và còn lại số tiền 66.020.000 đồng và đến ngày 23/4/2018 thì không trả nữa. Ông H yêu cầu bị đơn trả 66.020.000 đồng.

Ông Nguyễn A và bà Đặng Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu, nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Ông Hậu yêu cầu vợ chồng ông A, bà T phải trả cho ông số tiền 66.020.000 đồng. Tại phiên tòa ông H cho rằng bị đơn đã nhiều lần mua vật tư của ông H từ năm 2015 đến ngày 23/4/2018 để canh tác vườn cây. Ông H khởi kiện đã cung cấp được biên nhận xác nhận nợ của bà Nguyễn Thanh T vào các ngày 20/7/2016; ngày 28/7/2016 và ngày 20/10/2017. Lần xác nhận nợ cuối cùng với số tiền là 70.000.000 đồng. Ông H cho rằng bị đơn đã trả nhiều lần nên còn nợ lại 66.020.000 đồng. Ông H khởi kiện đã đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu cầu của ông là có căn cứ. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 10/5/2021 và đã tống đạt hợp Thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và tài liệu mà Tòa án thu thập được có cơ sở cho rằng bị đơn còn nợ ông H 66.020.000 đồng tiền mua vật tư nông nghiệp. Nên ông A, bà T phải trả số tiền trên cho ông H.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông A và bà T phải chịu phần án phí có giá ngạch là 66.020.000 đồng x 5% = 3.301.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 428, Điều 432 và Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Chí H.

Buộc ông Nguyễn A và bà Đặng Thanh T phải trả cho ông Võ Chí H 66.020.000 đồng *(sáu mươi sáu triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn A và bà Đặng Thanh T phải chịu 3.301.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Võ Chí H 1.650.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0007701 ngày 19/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.